TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HN&GĐ-ST
Ngày: 11/6/2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.
2. Bà Nguyễn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Phiên tòa không có Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường, vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số 160/2024/TLST-HN&GĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc *"Ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXXST-HN&GĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- NguY đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Số 83, đường số 3, tổ 1, thôn 6, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Số 83, đường số 3, tổ 1, thôn 6, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguY đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 28/3/2024, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguY đơn ông Nguyễn H trình bày:

Về hôn nhân:Ông và bà Huỳnh Thị Kim Y sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương thì tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Võ Xu vào năm 1994, tuy nhiên hiện nay ông không còn cất giữ giấy chứng nhận kết hôn, ông đã thực hiện thủ tục trích lục giấy chứng nhận kết hôn tại UBND thị trấn Võ Xu nhưng không có thông tin. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà Y phát sinh nhiều mâu thuẫn. NguY nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm, cách sống. Dần về sau mâu thuẫn càng lớn, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông xác định không còn tình cảm yêu thương, quý trọng đối với bà Y nữa. Nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông yêu cầu chia cho ông 01 sào ruộng do ông mua ở Đồng Thượng, thửa đất ruộng này chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, tại bản khai ngày 06/5/2024 ông thay đổi yêu cầu và xin rút yêu cầu khởi kiện về tài sản chung. Nay về tài sản chung ông không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai ngày 06/5/2024 của bà Huỳnh Thị Kim Y, thể hiện:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến kết hôn vào năm 1994, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; tuy nhiên hiện nay không còn ai cất giữ giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống, bà và ông H có xảy ra nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm. NguY nhân chủ yếu là do ông H không có trách nhiệm làm chồng, làm cha với con cái. Vì vậy, bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn H.

Về con chung: Các con của bà đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vụ án không thuộc trường hợp Tòa án phải thực hiện các thủ tục tố tụng để tiến hành thu thập chứng cứ, cũng không có đối tượng tranh chấp thuộc các trường hợp quy định ở khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cho nên phiên tòa không có sự tham gia của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguY đơn, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn"*.Tuy nhiên,trong quá trình tố tụng và tại bản khai ngày 06/5/2024 nguY đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về tranh chấp chia tài sản khi ly hôn. Do vậy, tranh chấp trong vụ án này được xác định là quan hệ tranh chấp *"Ly hôn"* đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Ông Nguyễn H và bà Huỳnh Thị Kim Y tự do tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994(sau ngày Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 có hiệu lực), cả hai đều cho rằng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, hiện nay giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã bị mất, không còn nữa. Đồng thời, tại phiếu hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ của UBND thị trấn Võ Xu thể hiện không có thông tin về việc ông H và bà Y có đăng ký kết hôn vào năm 1994. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất xem trường hợp của ông H, bà Y là tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 và không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.Quá trình chung sống, hai bên có nhiều mâu thuẫn dẫn đến không còn tình cảm. Do vậy ông H yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim Y.

Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuY bố ông Nguyễn H và bà Huỳnh Thị Kim Ykhông phải là vợ chồng là phù hợp vớiquy định tại khoản 1 Điều 14,khoản 2Điều 53Luật hôn nhân và gia đìnhnăm 2014.

[4] Về con chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông H yêu cầu chia cho ông 01 sào ruộng do ông mua ở Đồng Thượng, thửa đất ruộng này chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, tại bản khai ngày 06/5/2024 ông H thay đổi yêu cầu và xin rút yêu cầu khởi kiện về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông H về chia tài sản khi ly hôn.

[6] Về nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về áp dụng án lệ: Vụ án ly hôn giữa ông Nguyễn H và bà Huỳnh Thị Kim Y là vụ án Hôn nhân và gia đình. Theo đơn khởi kiện của ông H thì Tòa án xem xét giải quyết quan hệ ly hôn theo quy định của luật Hôn nhân và Gia đình. Nghiên cứu tất cả án lệ do Tòa án nhân dân Tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

TuY xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H.

1.TuY bố: Ông Nguyễn H và bà Huỳnh Thị Kim Y không phải là vợ chồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H về việc yêu cầu chia tài sản khi ly hôn.

2. Về án phí:Ông Nguyễn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 1.300.000 đồng tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004419, ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Hoàn trả cho ông H số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguY đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuY án 11/6/2024 (đã giải thích).

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7avà 9 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- UBND xã Nam Chính;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đức

-
-

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**